

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19 /2013/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy trình thẩm tra thiết kế xây dựng công trình
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 8
	Ngày: 09/11/2013

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng và Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình thẩm tra thiết kế xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành ở tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn ở tỉnh và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Công báo Ninh Bình;
- Website tỉnh;
- Lưu VT, VP4,2,3,5,6,7,9,10.

vv.25

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Điển

QUY TRÌNH

Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 19 /2013/QĐ-UBND
ngày 31 /12/2013 của UBND tỉnh Ninh Bình)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định về: Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung, phương thức thực hiện thẩm tra thiết kế kỹ thuật đối với công trình thực hiện thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công đối với công trình thực hiện thiết kế một bước hoặc hai bước và thiết kế khác triển khai sau thiết kế cơ sở được quy định tại Điều 20, Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng (sau đây gọi là Nghị định số 15/2013/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh về xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình gồm: Sở Xây dựng; Sở Giao thông Vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; chủ đầu tư xây dựng công trình; tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế xây dựng công trình và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, PHƯƠNG THỨC THẨM TRA

Điều 3. Thẩm quyền

1. Sở Xây dựng thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng công trình: Các loại nhà máy xi măng cấp II, cấp III; các công trình quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm e Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình (sau đây gọi là Thông tư số 13/2013/TT-BXD).

2. Sở Giao thông Vận tải thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng công trình: Các công trình quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng công trình: Các loại công trình quy định tại Điểm đ Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

4. Sở Công thương thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng công trình: Các loại công trình quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

5. Các công trình sửa chữa, cải tạo công trình và thay đổi thiết kế theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 13/2013/TT-BXD thực hiện thẩm tra theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều này.

6. Đối với các công trình không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, chủ đầu tư thực hiện thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

Điều 4. Hồ sơ thẩm tra thiết kế xây dựng công trình

1. Các công trình thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, chủ đầu tư gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về xây dựng tại Điều 3 Quy trình này để thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.

2. Đối với các công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước

a) Tờ trình xin thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo quy định tại phụ lục số 1 Thông tư số 13/2013/TT-BXD;

b) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình (bản chính hoặc bản sao có dấu của chủ đầu tư):

- Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng với dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt đối với trường hợp thiết kế một bước;

- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy;

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có).

c) Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư

- Xem xét sự phù hợp về thành phần, quy cách của hồ sơ thiết kế so với quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật bao gồm: Thuyết minh thiết kế, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng, quy trình bảo trì công trình và các hồ sơ khác theo quy định của pháp luật có liên quan;

- Đánh giá sự phù hợp hồ sơ thiết kế so với nhiệm vụ thiết kế, thiết kế cơ sở, các yêu cầu của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

- Điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát xây dựng; nhà thầu thiết kế xây dựng; kinh nghiệm của chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có xác nhận và đóng dấu của chủ đầu tư.

- Hồ sơ năng lực kèm theo quyết định phê duyệt kết quả trúng thầu hoặc kết quả chỉ định thầu của nhà thầu khảo sát, thiết kế xây dựng.

- Chủ đầu tư nộp phí thẩm tra thiết kế cho cơ quan chuyên môn về xây dựng (Bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt) trước khi nhận kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.

b) Phí thẩm tra và chi phí thẩm tra được tính trong tổng mức đầu tư, dự toán công trình.

Điều 6. Sản phẩm thẩm tra thiết kế xây dựng công trình

1. Kết quả thẩm tra thiết kế theo phụ lục số 2 Thông tư số 13/2013/TT-BXD đối với các thiết kế xây dựng công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng trực tiếp thực hiện.

2. Ý kiến về kết quả thẩm tra thiết kế công trình theo phụ lục số 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD đối với các thiết kế xây dựng công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng chỉ định đơn vị tư vấn thẩm tra quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

3. Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình, dự toán (với công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước) được đóng dấu thẩm tra theo mẫu được quy định tại phụ lục số 3 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm triển khai thực hiện quy trình

1. Căn cứ quy trình này các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai tổ chức thực hiện Quy trình này.

2. Các Sở: Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Hàng năm các Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tổng hợp công tác thẩm tra gửi báo cáo cho Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng (theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 13/2013/TT-BXD) với các nội dung: Số lượng các công trình thực hiện thẩm tra, loại, cấp công trình, tổng mức đầu tư, nguồn vốn, giá trị tăng, giảm chi phí đầu tư do kết quả thẩm tra.

b) Báo cáo gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

3. Yêu cầu các Sở Xây dựng, Giao thông vận tải, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (các Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành); các Sở khác; các Ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; chủ đầu tư xây dựng công trình; tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng; tổ chức, cá nhân khác có liên quan thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Quy trình này.

Điều 8. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Khen thưởng: Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy trình này và các quy định của pháp luật có liên quan được khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Xử lý vi phạm: Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy trình này và các quy định của pháp luật có liên quan sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Quy trình

Trong quá trình thực hiện Quy trình này, nếu có phát sinh, vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng Ninh Bình để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Điển